

## DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN BẰNG NGÀY 19/03/2017

| TT | MSHS      | Họ               | Tên    | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|----|-----------|------------------|--------|-----|------------|-------|----------------|
| 1  | 141060690 | Phạm Ngọc        | Diễm   | Nữ  | 07/02/1983 | DD    | Giỏi           |
| 2  | 151069985 | Phan Minh Diệu   | Hiền   | Nữ  | 10/5/1981  | DD    | Giỏi           |
| 3  | 121019411 | Nguyễn Văn       | Hòa    | Nam | 04/9/1991  | DD    | Trung bình khá |
| 4  | 141060705 | Trần Thị Ngọc    | Huyền  | Nữ  | 17/7/1991  | DD    | Khá            |
| 5  | 141060706 | Nguyễn Thị Kim   | Khánh  | Nữ  | 24/12/1976 | DD    | Giỏi           |
| 6  | 131060086 | Nguyễn Thị       | Là     | Nữ  | 25/9/1982  | DD    | Khá            |
| 7  | 141060716 | Thái Hồng        | Long   | Nam | 20/8/1987  | DD    | Khá            |
| 8  | 141010557 | Nguyễn Thị Xuân  | Mai    | Nữ  | 15/6/1994  | DD    | Giỏi           |
| 9  | 23600354  | Lê Thanh         | Minh   | Nữ  | 05/4/1981  | DD    | Giỏi           |
| 10 | 141061004 | Huỳnh Thị Diễm   | My     | Nữ  | 01/01/1995 | DD    | Khá            |
| 11 | 141060756 | Đặng             | Nê Va  | Nữ  | 20/10/1985 | DD    | Khá            |
| 12 | 131060394 | Nguyễn Thị       | Ngoan  | Nữ  | 25/7/1982  | DD    | Khá            |
| 13 | 141060327 | Nguyễn Kim       | Ngọc   | Nữ  | 16/02/1986 | DD    | Giỏi           |
| 14 | 142069943 | Võ Thị Thanh     | Nguyên | Nữ  | 18/01/1989 | DD    | Giỏi           |
| 15 | 311646006 | Nguyễn Thị Tuyết | Nhung  | Nữ  | 10/02/1980 | DD    | Khá            |
| 16 | 141071020 | Vũ Thị Hồng      | Nhung  | Nữ  | 05/02/1995 | DD    | Giỏi           |
| 17 | 141060734 | Nguyễn Thị       | Phượng | Nữ  | 29/01/1981 | DD    | Giỏi           |
| 18 | 131060159 | Phạm Thị         | Phượng | Nữ  | 24/8/1991  | DD    | Khá            |
| 19 | 141060733 | Nguyễn Thanh     | Phượng | Nam | 25/8/1974  | DD    | Khá            |
| 20 | 121063166 | Trương Thị       | Phượng | Nữ  | 02/7/1991  | DD    | Khá            |
| 21 | 141060651 | Bùi Thị Thanh    | Tâm    | Nữ  | 25/01/1989 | DD    | Khá            |
| 22 | 141060845 | Nguyễn Đình      | Thái   | Nam | 01/01/1963 | DD    | Khá            |
| 23 | 142069935 | Ngô Thị Thanh    | Thảo   | Nữ  | 30/8/1983  | DD    | Khá            |
| 24 | 141061283 | Trần Văn         | Thiện  | Nam | 01/8/1981  | DD    | Khá            |
| 25 | 141069938 | Nguyễn Thị Cẩm   | Thư    | Nữ  | 25/02/1993 | DD    | Khá            |
| 26 | 141060904 | Nguyễn Thị Mộng  | Thường | Nữ  | 17/4/1990  | DD    | Khá            |
| 27 | 141060747 | Lê Thị Thu       | Thủy   | Nữ  | 23/6/1982  | DD    | Giỏi           |
| 28 | 131060999 | Nguyễn Thị Kim   | Tiên   | Nữ  | 03/11/1976 | DD    | Khá            |
| 29 | 141061079 | Phạm Thị Thùy    | Trân   | Nữ  | 05/11/1994 | DD    | Trung bình khá |
| 30 | 111060551 | Dương Thu        | Trang  | Nữ  | 15/7/1994  | DD    | Trung bình khá |
| 31 | 141061293 | Nguyễn Thị Yến   | Trang  | Nữ  | 05/01/1990 | DD    | Giỏi           |
| 32 | 141060754 | Nguyễn Đình      | Trung  | Nam | 09/8/1972  | DD    | Khá            |
| 33 | 141060753 | Phạm Kiên        | Trung  | Nam | 03/01/1987 | DD    | Khá            |
| 34 | 131062132 | Nguyễn Thị Bích  | Tuyền  | Nữ  | 09/02/1996 | DD    | Khá            |
| 35 | 121069373 | Trần Ngọc        | Vàng   | Nữ  | 08/6/1993  | DD    | Giỏi           |
| 36 | 141060758 | Trần Nguyên      | Vũ     | Nam | 20/9/1976  | DD    | Khá            |

| TT | MSHS      | Họ              | Tên    | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|----|-----------|-----------------|--------|-----|------------|-------|----------------|
| 37 | 183628946 | Lê Thị          | Xuân   | Nữ  | 07/02/1988 | DD    | Trung bình khá |
| 38 | 141060842 | Nguyễn Thị      | Yến    | Nữ  | 15/7/1977  | DD    | Khá            |
| 39 | 151059401 | Nguyễn Hữu      | An     | Nam | 20/11/1991 | DS    | Giỏi           |
| 40 | 151059403 | Đặng Ngọc Minh  | Châu   | Nữ  | 09/01/1989 | DS    | Trung bình khá |
| 41 | 151059385 | Lâm Lệ          | Chi    | Nữ  | 03/02/1985 | DS    | Khá            |
| 42 | 121052176 | Nguyễn Hùng     | Cường  | Nam | 18/10/1978 | DS    | Trung bình khá |
| 43 | 151059999 | Trương Thị Kim  | Dung   | Nữ  | 16/3/1990  | DS    | Trung bình khá |
| 44 | 131052001 | Vũ Thị Kim      | Dung   | Nữ  | 26/01/1994 | DS    | Trung bình khá |
| 45 | 24982383  | Vương Thị       | Hân    | Nữ  | 01/01/1985 | DS    | Khá            |
| 46 | 151059388 | Đinh Thị Hồng   | Hảo    | Nữ  | 04/8/1990  | DS    | Trung bình khá |
| 47 | 141059310 | Hồ Công         | Hiếu   | Nam | 09/7/1986  | DS    | Trung bình     |
| 48 | 141050462 | Nguyễn Tấn      | Hưng   | Nam | 05/9/1989  | DS    | Khá            |
| 49 | 141059299 | Lê Thị Diễm     | Hương  | Nữ  | 21/7/1991  | DS    | Trung bình khá |
| 50 | 141051371 | Nguyễn Thị      | Hường  | Nữ  | 16/7/1992  | DS    | Khá            |
| 51 | 141050969 | Phạm Thị        | Huy    | Nữ  | 28/8/1995  | DS    | Trung bình khá |
| 52 | 141060323 | Dương Thị       | Huyền  | Nữ  | 10/4/1984  | DS    | Khá            |
| 53 | 141051376 | Huỳnh Trọng     | Khải   | Nam | 28/11/1983 | DS    | Khá            |
| 54 | 131051514 | Nguyễn Thị Thúy | Kiều   | Nữ  | 29/4/1993  | DS    | Trung bình khá |
| 55 | 142059333 | Nguyễn Ngọc     | Lân    | Nữ  | 12/9/1979  | DS    | Khá            |
| 56 | 141059308 | Nguyễn Thị Ngọc | Linh   | Nữ  | 08/01/1982 | DS    | Giỏi           |
| 57 | 141050781 | Phan Khánh      | Linh   | Nữ  | 10/8/1993  | DS    | Trung bình khá |
| 58 | 141060718 | Dương Thị       | Minh   | Nữ  | 24/8/1974  | DS    | Khá            |
| 59 | 121050120 | Hồ Thị Khánh    | Ngân   | Nữ  | 15/01/1985 | DS    | Khá            |
| 60 | 141051399 | Trần Thị Mỹ     | Ngân   | Nữ  | 02/4/1992  | DS    | Trung bình khá |
| 61 | 141051406 | Đỗ Huỳnh Phương | Ngọc   | Nữ  | 17/5/1992  | DS    | Giỏi           |
| 62 | 141051523 | Huỳnh Như       | Nhiên  | Nữ  | 12/3/1993  | DS    | Trung bình khá |
| 63 | 141050693 | Đặng Thị        | Đông   | Nữ  | 15/01/1978 | DS    | Khá            |
| 64 | 111055923 | Lê Minh Nguyễn  | Phát   | Nam | 10/7/1993  | DS    | Trung bình     |
| 65 | 141050787 | Nguyễn Tấn      | Phi    | Nam | 16/12/1995 | DS    | Trung bình khá |
| 66 | 141050357 | Thòng Ngọc      | Phụng  | Nữ  | 10/10/1993 | DS    | Trung bình khá |
| 67 | 131052448 | Nguyễn Thị Minh | Phúc   | Nữ  | 10/11/1979 | DS    | Giỏi           |
| 68 | 143059277 | Hoàng Kim       | Sinh   | Nữ  | 21/8/1996  | DS    | Trung bình khá |
| 69 | 141051148 | Nguyễn Thị Mạnh | Tâm    | Nữ  | 02/9/1995  | DS    | Khá            |
| 70 | 141051618 | Trần Văn        | Tài    | Nam | 20/10/1995 | DS    | Trung bình khá |
| 71 | 141051439 | Ban Thị Hương   | Thảo   | Nữ  | 16/7/1988  | DS    | Trung bình khá |
| 72 | 141051135 | Phan Thanh      | Thảo   | Nữ  | 05/9/1996  | DS    | Khá            |
| 73 | 141050195 | Bàng Nguyên     | Thiệu  | Nam | 16/11/1987 | DS    | Khá            |
| 74 | 141051784 | Hoàng Ngọc Kim  | Thoa   | Nữ  | 06/5/1989  | DS    | Khá            |
| 75 | 131050419 | La Thị          | Thời   | Nữ  | 17/02/1987 | DS    | Trung bình khá |
| 76 | 141050365 | Đỗ Thị          | Thương | Nữ  | 14/10/1982 | DS    | Khá            |

| TT  | MSHS      | Họ               | Tên    | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|-----|-----------|------------------|--------|-----|------------|-------|----------------|
| 77  | 141051065 | Trần Thị Quỳnh   | Thương | Nữ  | 24/9/1995  | DS    | Khá            |
| 78  | 121069260 | Phạm Thị Ngọc    | Thu    | Nữ  | 18/7/1993  | DS    | Trung bình khá |
| 79  | 141051071 | Nguyễn Thị Ngọc  | Thùy   | Nữ  | 06/6/1995  | DS    | Khá            |
| 80  | 131051359 | Nguyễn Thị       | Tứ     | Nữ  | 19/9/1992  | DS    | Trung bình khá |
| 81  | 151059962 | Ngô Thị Huyền    | Trang  | Nữ  | 28/5/1992  | DS    | Khá            |
| 82  | 111052504 | Từ Thị Huyền     | Trang  | Nữ  | 04/01/1990 | DS    | Trung bình     |
| 83  | 141051470 | Nguyễn Văn       | Tuấn   | Nam | 28/01/1972 | DS    | Khá            |
| 84  | 245243956 | Thạch Thị Ánh    | Tuyết  | Nữ  | 08/9/1995  | DS    | Khá            |
| 85  | 131052566 | Đậu Thị          | Vân    | Nữ  | 20/10/1990 | DS    | Khá            |
| 86  | 141059295 | Hoàng Quốc       | Việt   | Nam | 05/5/1995  | DS    | Khá            |
| 87  | 111054821 | Vũ Thị Hồng      | Yến    | Nữ  | 02/02/1985 | DS    | Giỏi           |
| 88  | 141021677 | Nguyễn Mỹ        | Phi    | Nam | 12/11/1985 | KT    | Trung bình     |
| 89  | 141011304 | Phạm Nguyễn Minh | Thuận  | Nam | 02/12/1994 | KT    | Trung bình khá |
| 90  | 131042616 | Phan Văn         | Công   | Nam | 26/11/1992 | NHKS  | Trung bình khá |
| 91  | 141030647 | Phạm Minh        | Phúc   | Nam | 19/5/1996  | NHKS  | Trung bình khá |
| 92  | 121188827 | Trần Văn         | Anh    | Nữ  | 26/7/1994  | SP    | Trung bình khá |
| 93  | 141181647 | Nguyễn Hà Phương | Ánh    | Nữ  | 04/4/1995  | SP    | Trung bình khá |
| 94  | 143188865 | Trần Thị Bích    | Châm   | Nữ  | 27/5/1995  | SP    | Khá            |
| 95  | 131182003 | Dương Thị        | Dưỡng  | Nữ  | 20/01/1995 | SP    | Trung bình     |
| 96  | 141181230 | Hà Thanh         | Hằng   | Nữ  | 18/7/1995  | SP    | Khá            |
| 97  | 141180343 | Lê Thị           | Hằng   | Nữ  | 05/6/1992  | SP    | Khá            |
| 98  | 141180949 | Đinh Thị Thu     | Hằng   | Nữ  | 03/6/1996  | SP    | Khá            |
| 99  | 141180774 | Nguyễn Thị Hồng  | Hạnh   | Nữ  | 03/12/1995 | SP    | Trung bình khá |
| 100 | 111013700 | Tô Thị           | Hoài   | Nữ  | 20/8/1992  | SP    | Trung bình     |
| 101 | 141180777 | Trần Thị Thu     | Huyền  | Nữ  | 20/12/1995 | SP    | Trung bình khá |
| 102 | 141180979 | Chế Thị Mỹ       | Lan    | Nữ  | 31/8/1996  | SP    | Trung bình khá |
| 103 | 131182433 | Võ Thị Kim       | Mến    | Nữ  | 20/10/1992 | SP    | Trung bình khá |
| 104 | 131180514 | Lâm Thị Kim      | Nga    | Nữ  | 20/3/1993  | SP    | Trung bình     |
| 105 | 131182270 | Phạm Thị         | Nga    | Nữ  | 16/12/1994 | SP    | Trung bình     |
| 106 | 141180860 | Hồ Thị Bích      | Ngọc   | Nữ  | 26/11/1995 | SP    | Trung bình khá |
| 107 | 141181021 | Phan Thị Ngọc    | Nhung  | Nữ  | 16/6/1992  | SP    | Trung bình khá |
| 108 | 131072528 | Nguyễn Trần Song | Ni     | Nữ  | 26/9/1995  | SP    | Trung bình khá |
| 109 | 141181344 | Phan Thị         | Định   | Nữ  | 26/12/1982 | SP    | Trung bình khá |
| 110 | 141188745 | Trần Thị         | Phượng | Nữ  | 18/6/1996  | SP    | Trung bình khá |
| 111 | 141181775 | Lê Thị Như       | Quỳnh  | Nữ  | 16/01/1996 | SP    | Trung bình khá |
| 112 | 141181055 | Nguyễn Nguyên    | Thảo   | Nữ  | 22/4/1995  | SP    | Trung bình khá |
| 113 | 141181260 | Nguyễn Hoàng     | Trang  | Nữ  | 10/4/1982  | SP    | Khá            |
| 114 | 141181562 | Nguyễn Thị Huynh | Trang  | Nữ  | 09/8/1996  | SP    | Trung bình     |
| 115 | 141181259 | Từ Thị Hồng      | Trang  | Nữ  | 18/4/1996  | SP    | Trung bình khá |
| 116 | 141181462 | Võ Thị Kiều      | Trang  | Nữ  | 22/11/1996 | SP    | Khá            |

| TT  | MSHS      | Họ              | Tên   | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|-----|-----------|-----------------|-------|-----|------------|-------|----------------|
| 117 | 141181693 | Nguyễn Thanh    | Trúc  | Nữ  | 17/9/1995  | SP    | Khá            |
| 118 | 141180841 | Thạch Thị Bích  | Tuyền | Nữ  | 28/02/1994 | SP    | Trung bình khá |
| 119 | 121199357 | Trần Thị Thanh  | Tuyền | Nữ  | 07/7/1993  | SP    | Trung bình     |
| 120 | 141181477 | Nguyễn Thị Ánh  | Tuyết | Nữ  | 03/01/1996 | SP    | Trung bình khá |
| 121 | 142188494 | Nguyễn Thị Mỹ   | Yến   | Nữ  | 07/01/1996 | SP    | Trung bình khá |
| 122 | 141180608 | Đinh Thị Hải    | Yến   | Nữ  | 16/6/1985  | SP    | Khá            |
| 123 | 141081733 | Trần Đức        | Duy   | Nam | 25/7/1992  | TH    | Khá            |
| 124 | 141081593 | Tô Minh         | Khoa  | Nam | 22/10/1988 | TH    | Khá            |
| 125 | 131080959 | Võ Thị Thanh    | Nhận  | Nữ  | 16/11/1993 | TH    | Khá            |
| 126 | 131080986 | Nguyễn Văn      | Tài   | Nam | 12/02/1990 | TH    | Khá            |
| 127 | 131081001 | Lê Minh         | Toàn  | Nam | 01/6/1988  | TH    | Giỏi           |
| 128 | 111094344 | Nguyễn Ngọc     | Thanh | Nam | 18/5/1991  | XD    | Trung bình     |
| 129 | 131070843 | Bạch Thị        | An    | Nữ  | 10/9/1991  | YS    | Trung bình khá |
| 130 | 142078055 | Đặng Thùy       | An    | Nữ  | 05/8/1993  | YS    | Khá            |
| 131 | 023670504 | Nguyễn Văn      | An    | Nam | 07/11/1980 | YS    | Khá            |
| 132 | 141071326 | Bùi Thị Lan     | Anh   | Nữ  | 05/6/1996  | YS    | Khá            |
| 133 | 143078062 | Lê Văn          | Bình  | Nam | 16/3/1995  | YS    | Khá            |
| 134 | 141070919 | Vũ Đình         | Bình  | Nam | 05/4/1982  | YS    | Trung bình khá |
| 135 | 141071334 | Triệu Văn       | Bốn   | Nam | 23/8/1991  | YS    | Khá            |
| 136 | 141061648 | Y               | Chải  | Nữ  | 05/01/1995 | YS    | Trung bình khá |
| 137 | 141078051 | Nguyễn Kim      | Chi   | Nữ  | 01/01/1974 | YS    | Khá            |
| 138 | 141070691 | Lê Văn          | Diện  | Nam | 10/5/1990  | YS    | Khá            |
| 139 | 142069936 | Lý Thị Ngọc     | Diệp  | Nữ  | 04/02/1971 | YS    | Khá            |
| 140 | 141070767 | Nguyễn Thị      | Dương | Nữ  | 29/7/1995  | YS    | Khá            |
| 141 | 143078059 | Bùi Thị Kim     | Dung  | Nữ  | 01/12/1996 | YS    | Khá            |
| 142 | 141061729 | Lê Thị          | Dung  | Nữ  | 17/6/1979  | YS    | Khá            |
| 143 | 131071506 | Lê Gia          | Duy   | Nam | 15/6/1995  | YS    | Trung bình     |
| 144 | 141070950 | Nguyễn Thị      | Hằng  | Nữ  | 30/3/1993  | YS    | Trung bình khá |
| 145 | 141071124 | Phan Thị        | Hằng  | Nữ  | 05/02/1996 | YS    | Khá            |
| 146 | 142079278 | Đỗ Duy          | Hảo   | Nam | 07/10/1994 | YS    | Trung bình khá |
| 147 | 111071941 | Phạm Mai Hồng   | Hiền  | Nữ  | 18/7/1993  | YS    | Trung bình     |
| 148 | 141050165 | Đào Huy         | Hiệu  | Nam | 01/9/1991  | YS    | Khá            |
| 149 | 141070959 | Nguyễn Thị      | Hoa   | Nữ  | 02/11/1974 | YS    | Khá            |
| 150 | 271925692 | Nguyễn Thị Kim  | Hoa   | Nữ  | 10/01/1990 | YS    | Khá            |
| 151 | 143078058 | Lê              | Hòa   | Nam | 11/6/1991  | YS    | Khá            |
| 152 | 141070704 | Hồ Trung        | Huy   | Nam | 04/10/1986 | YS    | Khá            |
| 153 | 141070322 | Nguyễn Nhật     | Huy   | Nam | 02/02/1978 | YS    | Khá            |
| 154 | 142077732 | Nguyễn Thị Thúy | Huyền | Nữ  | 31/8/1987  | YS    | Khá            |
| 155 | 142077737 | Nguyễn Thị      | Huyền | Nữ  | 20/3/1986  | YS    | Giỏi           |
| 156 | 141079266 | Đặng Duy        | Khang | Nam | 10/8/1992  | YS    | Khá            |

| TT  | MSHS      | Họ                     | Tên    | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|-----|-----------|------------------------|--------|-----|------------|-------|----------------|
| 157 | 141061659 | Phan Thị Thúy          | Kiều   | Nữ  | 08/8/1995  | YS    | Giỏi           |
| 158 | 22327445  | Trần Thị Ngọc          | Lan    | Nữ  | 03/6/1968  | YS    | Khá            |
| 159 | 141070253 | Đỗ Thị                 | Liên   | Nữ  | 14/11/1985 | YS    | Trung bình khá |
| 160 | 142077738 | CiLK'                  | Linh   | Nữ  | 01/3/1996  | YS    | Khá            |
| 161 | 141050779 | Điểu                   | Linh   | Nam | 03/6/1996  | YS    | Trung bình khá |
| 162 | 141070890 | Nguyễn Phước Thị Thanh | Loan   | Nữ  | 17/12/1977 | YS    | Khá            |
| 163 | 141071668 | Lê Thị Thảo            | Mi     | Nữ  | 12/7/1994  | YS    | Khá            |
| 164 | 131070507 | Hồ Thị                 | Minh   | Nữ  | 14/8/1995  | YS    | Khá            |
| 165 | 141070562 | Lê Đình                | Minh   | Nam | 12/9/1985  | YS    | Khá            |
| 166 | 141070325 | Võ Trọng               | Minh   | Nam | 08/8/1995  | YS    | Khá            |
| 167 | 141041002 | Đinh Thị Trà           | My     | Nữ  | 09/10/1995 | YS    | Khá            |
| 168 | 141071396 | Đỗ Thị Thùy            | My     | Nữ  | 20/3/1996  | YS    | Trung bình khá |
| 169 | 141070318 | Nguyễn Quang           | Đại    | Nam | 26/4/1993  | YS    | Trung bình khá |
| 170 | 141061225 | Châu Tuấn              | Đạt    | Nam | 28/01/1996 | YS    | Khá            |
| 171 | 121072697 | Lưu Thành              | Đạt    | Nam | 26/10/1983 | YS    | Trung bình     |
| 172 | 22354183  | Trần Thị Thu           | Nga    | Nữ  | 10/7/1971  | YS    | Khá            |
| 173 | 143069948 | Đinh Thị Kim Ngọc      | Ngân   | Nữ  | 23/3/1995  | YS    | Trung bình khá |
| 174 | 141070857 | Trần Thị Ngọc          | Ngân   | Nữ  | 20/3/1996  | YS    | Trung bình khá |
| 175 | 141050896 | Nguyễn Thị Kim         | Ngọc   | Nữ  | 10/5/1996  | YS    | Khá            |
| 176 | 141071243 | Nguyễn Thị Kim         | Ngọc   | Nữ  | 13/5/1995  | YS    | Khá            |
| 177 | 141060352 | Đỗ Thị                 | Ngọc   | Nữ  | 05/12/1989 | YS    | Khá            |
| 178 | 142079268 | Trần Thị               | Nhất   | Nữ  | 27/8/1987  | YS    | Khá            |
| 179 | 141070355 | Nguyễn Huỳnh Thanh     | Nhật   | Nam | 06/02/1987 | YS    | Khá            |
| 180 | 141070784 | Triệu Thị Thanh        | Nhi    | Nữ  | 21/01/1996 | YS    | Trung bình khá |
| 181 | 141071131 | Nguyễn Cẩm             | Như    | Nữ  | 08/11/1987 | YS    | Khá            |
| 182 | 141070262 | Trương Thị Quỳnh       | Như    | Nữ  | 28/01/1995 | YS    | Trung bình khá |
| 183 | 143078057 | Nguyễn Minh            | Nhựt   | Nam | 03/02/1995 | YS    | Khá            |
| 184 | 131050527 | Phạm Thị Bích          | Nhựt   | Nữ  | 27/11/1993 | YS    | Khá            |
| 185 | 240933302 | Bùi Phi                | Điệp   | Nam | 20/01/1986 | YS    | Giỏi           |
| 186 | 141070766 | Lê Văn                 | Đồng   | Nam | 22/10/1989 | YS    | Giỏi           |
| 187 | 121058098 | Dương Hồng             | Đức    | Nam | 22/3/1994  | YS    | Trung bình khá |
| 188 | 141071421 | Hoàng Tú               | Oanh   | Nữ  | 28/7/1991  | YS    | Khá            |
| 189 | 143078063 | Nguyễn Xuân            | Phát   | Nam | 19/4/1990  | YS    | Giỏi           |
| 190 | 264253150 | Trần Văn               | Phi    | Nam | 03/10/1985 | YS    | Trung bình khá |
| 191 | 141071315 | Hoàng Thị Bích         | Phượng | Nữ  | 06/10/1995 | YS    | Khá            |
| 192 | 26066406  | Nguyễn Thanh           | Phượng | Nam | 27/8/1978  | YS    | Trung bình khá |
| 193 | 23461469  | Đinh Đoàn Hồng         | Phượng | Nữ  | 30/10/1982 | YS    | Khá            |
| 194 | 141070186 | Thái Hoàng             | Phượng | Nam | 25/5/1984  | YS    | Trung bình khá |
| 195 | 121079437 | Trần Lâm Đa            | Phượng | Nam | 11/01/1991 | YS    | Trung bình     |
| 196 | 142078056 | Trần Thị Mỹ            | Phượng | Nữ  | 11/7/1984  | YS    | Trung bình khá |

| TT  | MSHS      | Họ                 | Tên   | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|-----|-----------|--------------------|-------|-----|------------|-------|----------------|
| 197 | 141071132 | Dư Hải             | Phú   | Nữ  | 15/02/1993 | YS    | Trung bình khá |
| 198 | 141070185 | Lê Hoàng           | Phúc  | Nam | 11/7/1995  | YS    | Trung bình khá |
| 199 | 141070184 | Nguyễn Văn         | Phúc  | Nam | 13/02/1987 | YS    | Khá            |
| 200 | 141071614 | Châu Phú           | Quý   | Nam | 13/7/1996  | YS    | Giỏi           |
| 201 | 141071682 | Bùi Hữu            | Quốc  | Nam | 10/6/1996  | YS    | Trung bình khá |
| 202 | 111072906 | Hồ Quốc Thanh      | Quyên | Nam | 24/7/1992  | YS    | Trung bình khá |
| 203 | 141060736 | Nguyễn Ngọc        | Quyên | Nữ  | 21/3/1992  | YS    | Khá            |
| 204 | 143079273 | Đoàn Văn           | Sơn   | Nam | 10/3/1995  | YS    | Trung bình khá |
| 205 | 141070834 | Phạm Thị Tuyết     | Sương | Nữ  | 06/6/1989  | YS    | Giỏi           |
| 206 | 141050791 | Điểu Văn           | Sỹ    | Nam | 17/11/1994 | YS    | Khá            |
| 207 | 141071246 | Nguyễn Đình        | Tâm   | Nam | 24/02/1996 | YS    | Khá            |
| 208 | 143078064 | Hồ Ngọc Thanh      | Tân   | Nam | 31/8/1994  | YS    | Trung bình khá |
| 209 | 142077739 | Rơ Ông Ha          | Thắng | Nam | 19/5/1995  | YS    | Khá            |
| 210 | 141070278 | Đoàn Thị Ngọc      | Thanh | Nữ  | 18/8/1991  | YS    | Trung bình khá |
| 211 | 142079269 | Lê Văn             | Thành | Nam | 17/10/1989 | YS    | Trung bình khá |
| 212 | 141070901 | Phạm Văn           | Thành | Nam | 29/10/1995 | YS    | Khá            |
| 213 | 121070028 | Trương Ngọc        | Thành | Nam | 02/4/1994  | YS    | Trung bình     |
| 214 | 121072835 | Hoàng Thị          | Thay  | Nữ  | 01/10/1989 | YS    | Khá            |
| 215 | 142077734 | Tôn Văn            | Thiệu | Nam | 20/02/1967 | YS    | Khá            |
| 216 | 141051250 | Nguyễn Minh        | Thư   | Nữ  | 18/3/1984  | YS    | Khá            |
| 217 | 141070903 | Nguyễn Thị Anh     | Thư   | Nữ  | 28/01/1996 | YS    | Trung bình khá |
| 218 | 141071061 | Trần Văn           | Thông | Nam | 17/4/1993  | YS    | Trung bình     |
| 219 | 22848444  | Phạm Hoài          | Thu   | Nữ  | 19/6/1975  | YS    | Trung bình khá |
| 220 | 250919457 | Phạm Thị Bích      | Thu   | Nữ  | 01/12/1992 | YS    | Khá            |
| 221 | 131071163 | Nguyễn Hoàng Mộng  | Thùy  | Nữ  | 26/8/1987  | YS    | Trung bình     |
| 222 | 141079274 | Nguyễn Thị Bích    | Thủy  | Nữ  | 01/10/1972 | YS    | Khá            |
| 223 | 141078049 | Nguyễn Thị Thu     | Thủy  | Nữ  | 23/10/1976 | YS    | Khá            |
| 224 | 141070838 | Trần Thanh         | Thủy  | Nữ  | 06/3/1988  | YS    | Khá            |
| 225 | 121050198 | Lê Minh            | Tiến  | Nam | 20/3/1991  | YS    | Khá            |
| 226 | 141071255 | Trương Quốc        | Toàn  | Nam | 15/5/1987  | YS    | Khá            |
| 227 | 141071138 | Thị                | Tươi  | Nữ  | 04/9/1990  | YS    | Trung bình khá |
| 228 | 141071628 | Nguyễn Thị Tuyết   | Trâm  | Nữ  | 07/5/1990  | YS    | Khá            |
| 229 | 142077730 | Nguyễn Thị Vương   | Trâm  | Nữ  | 16/5/1974  | YS    | Khá            |
| 230 | 141070749 | Tống Phạm Quỳnh    | Trâm  | Nữ  | 21/9/1995  | YS    | Khá            |
| 231 | 141070476 | Bùi Xuân           | Trà   | Nam | 01/3/1985  | YS    | Khá            |
| 232 | 131071953 | Nguyễn Tấn         | Trí   | Nam | 12/6/1994  | YS    | Trung bình khá |
| 233 | 142079275 | Phạm Văn           | Trung | Nam | 03/5/1984  | YS    | Khá            |
| 234 | 141070869 | Trương Hoàng Thanh | Trúc  | Nữ  | 07/3/1994  | YS    | Trung bình khá |
| 235 | 141071471 | Lê Phan Thanh      | Tuấn  | Nam | 03/7/1995  | YS    | Trung bình khá |
| 236 | 141070207 | Nguyễn Văn         | Tuấn  | Nam | 07/01/1992 | YS    | Trung bình khá |

| TT  | MSHS      | Họ                | Tên   | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|-----|-----------|-------------------|-------|-----|------------|-------|----------------|
| 237 | 141070804 | Phạm Thanh        | Tùng  | Nam | 10/8/1992  | YS    | Trung bình khá |
| 238 | 141071096 | Thái Văn          | Tùng  | Nam | 24/8/1968  | YS    | Trung bình khá |
| 239 | 141071695 | Lê Anh            | Tú    | Nam | 16/10/1994 | YS    | Trung bình khá |
| 240 | 131070426 | Lữ Đình           | Tú    | Nam | 15/9/1993  | YS    | Trung bình khá |
| 241 | 141070206 | Nguyễn Xuân       | Tú    | Nam | 21/4/1981  | YS    | Giỏi           |
| 242 | 141071631 | Mang              | Túng  | Nam | 28/02/1991 | YS    | Trung bình khá |
| 243 | 290779502 | Nguyễn Thị        | Tuyết | Nữ  | 08/8/1982  | YS    | Trung bình khá |
| 244 | 26066370  | Nguyễn Thị Phương | Uyên  | Nữ  | 28/12/1979 | YS    | Khá            |
| 245 | 301242807 | Đặng Nguyễn Hoàng | Việt  | Nam | 19/4/1988  | YS    | Trung bình khá |
| 246 | 141070807 | Ngô Quốc          | Việt  | Nam | 31/3/1995  | YS    | Trung bình khá |
| 247 | 141071284 | Triệu Văn         | Việt  | Nam | 28/11/1996 | YS    | Khá            |
| 248 | 141070215 | Nguyễn Thành      | Vinh  | Nam | 20/12/1983 | YS    | Trung bình khá |
| 249 | 111072341 | Nguyễn Thị        | Xinh  | Nữ  | 17/7/1991  | YS    | Khá            |
| 250 | 141071641 | Trần Hoàng        | Yến   | Nữ  | 08/10/1990 | YS    | Giỏi           |
| 251 | 141071812 | Phạm Đăng Trí     | Bảo   | Nam | 28/10/1996 | YSCT  | Giỏi           |
| 252 | 141070565 | Phạm Văn          | Bình  | Nam | 19/5/1996  | YSCT  | Khá            |
| 253 | 141070615 | Đoàn Minh         | Châu  | Nam | 12/6/1964  | YSCT  | Khá            |
| 254 | 141071813 | Đỗ Thị Hồng       | Hạnh  | Nữ  | 20/8/1995  | YSCT  | Khá            |
| 255 | 141070958 | Đỗ Hữu Trung      | Hiếu  | Nam | 14/11/1994 | YSCT  | Trung bình khá |
| 256 | 025660826 | Hoàng Thị         | Huyền | Nữ  | 16/6/1990  | YSCT  | Khá            |
| 257 | 141071522 | Triệu Ngọc        | Khánh | Nam | 05/5/1992  | YSCT  | Trung bình khá |
| 258 | 142077736 | Đỗ Văn Anh        | Kiệt  | Nam | 10/6/1973  | YSCT  | Khá            |
| 259 | 141020979 | Mạc Văn           | Đăng  | Nam | 31/3/1965  | YSCT  | Khá            |
| 260 | 131070947 | Trần Hoài         | Nam   | Nam | 24/01/1998 | YSCT  | Khá            |
| 261 | 141070639 | Lý Thị            | Nga   | Nữ  | 22/01/1973 | YSCT  | Khá            |
| 262 | 141070623 | Phạm Văn          | Đường | Nam | 08/01/1986 | YSCT  | Giỏi           |
| 263 | 142078031 | Nguyễn Văn        | Phát  | Nam | 05/02/1976 | YSCT  | Giỏi           |
| 264 | 141070266 | Huỳnh Thanh       | Phong | Nam | 08/10/1992 | YSCT  | Khá            |
| 265 | 141070847 | Đặng Thanh        | Sơn   | Nam | 27/10/1977 | YSCT  | Khá            |
| 266 | 141070281 | Nguyễn Đức        | Thiên | Nam | 06/6/1982  | YSCT  | Khá            |
| 267 | 141070298 | Nguyễn Văn        | Tùng  | Nam | 22/12/1983 | YSCT  | Giỏi           |
| 268 | 141070605 | Lê Chí            | Tuyến | Nam | 08/8/1996  | YSCT  | Trung bình khá |
| 269 | 141191568 | Đinh Khả          | Ân    | Nữ  | 16/4/1996  | SP    | Trung bình khá |
| 270 | 141191571 | Trần Thị Ngọc     | Ánh   | Nữ  | 01/4/1995  | SP    | Trung bình khá |
| 271 | 143188815 | Lữ Thị Thanh      | Diễm  | Nữ  | 08/02/1996 | SP    | Trung bình khá |
| 272 | 141191226 | Đỗ Thị Thùy       | Dung  | Nữ  | 15/3/1994  | SP    | Trung bình khá |
| 273 | 143199867 | Nguyễn Thị Thu    | Hồng  | Nữ  | 02/02/1995 | SP    | Trung bình khá |
| 274 | 143191789 | Nguyễn Thị        | Hoài  | Nữ  | 05/11/1995 | SP    | Khá            |
| 275 | 141191001 | Phạm Nguyễn Lệ    | My    | Nữ  | 13/01/1996 | SP    | Trung bình khá |
| 276 | 141181405 | Trần Thị Hồng     | Ngọc  | Nữ  | 01/9/1996  | SP    | Khá            |

| TT  | MSHS      | Họ             | Tên   | GT  | Ngày sinh  | Ngành | Xếp loại       |
|-----|-----------|----------------|-------|-----|------------|-------|----------------|
| 277 | 141191796 | Nguyễn Thanh   | Sang  | Nam | 30/8/1993  | SP    | Trung bình khá |
| 278 | 141191620 | Huỳnh Văn      | Thanh | Nam | 16/01/1996 | SP    | Trung bình khá |
| 279 | 141191625 | Nguyễn Thị Như | Thi   | Nữ  | 20/7/1995  | SP    | Trung bình khá |
| 280 | 141191794 | Lưu Thị        | Tình  | Nữ  | 12/9/1992  | SP    | Trung bình khá |
| 281 | 141191799 | Bá             | Toàn  | Nam | 10/01/1994 | SP    | Trung bình khá |
| 282 | 141190672 | Đặng Vũ Phương | Uyên  | Nữ  | 07/12/1996 | SP    | Khá            |

Ghi chú : Những học sinh không có tên trong danh sách đến đăng ký tại Phòng Đào tạo, sẽ được nhận ở đợt sau.

**PHÒNG ĐÀO TẠO - CT HSSV**